

Số: TVHN-271/DBQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

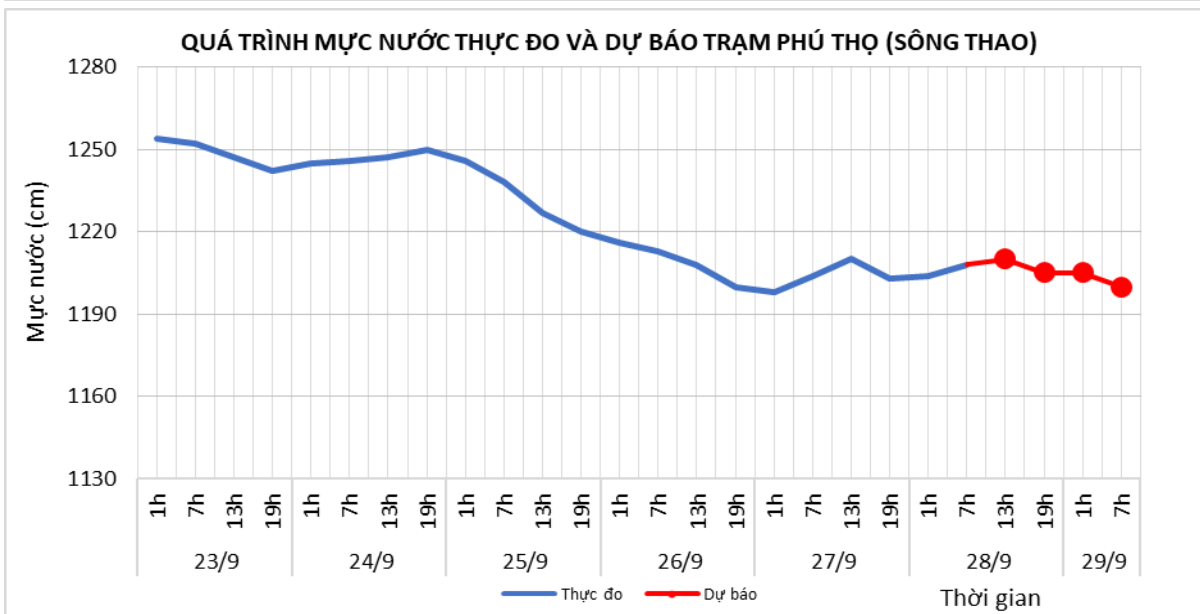
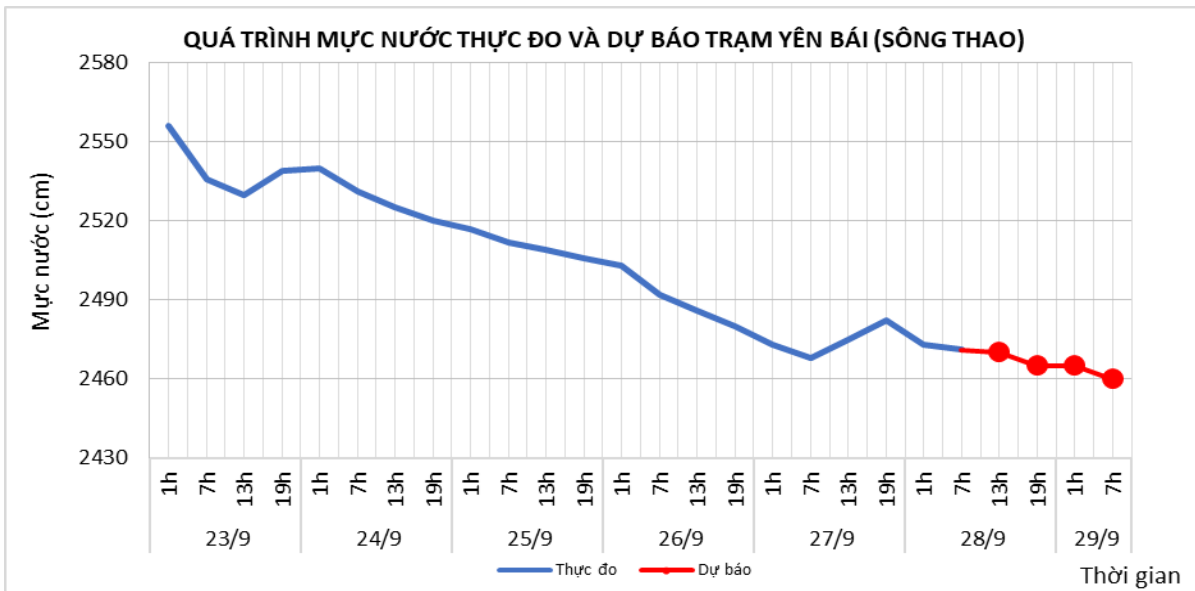
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



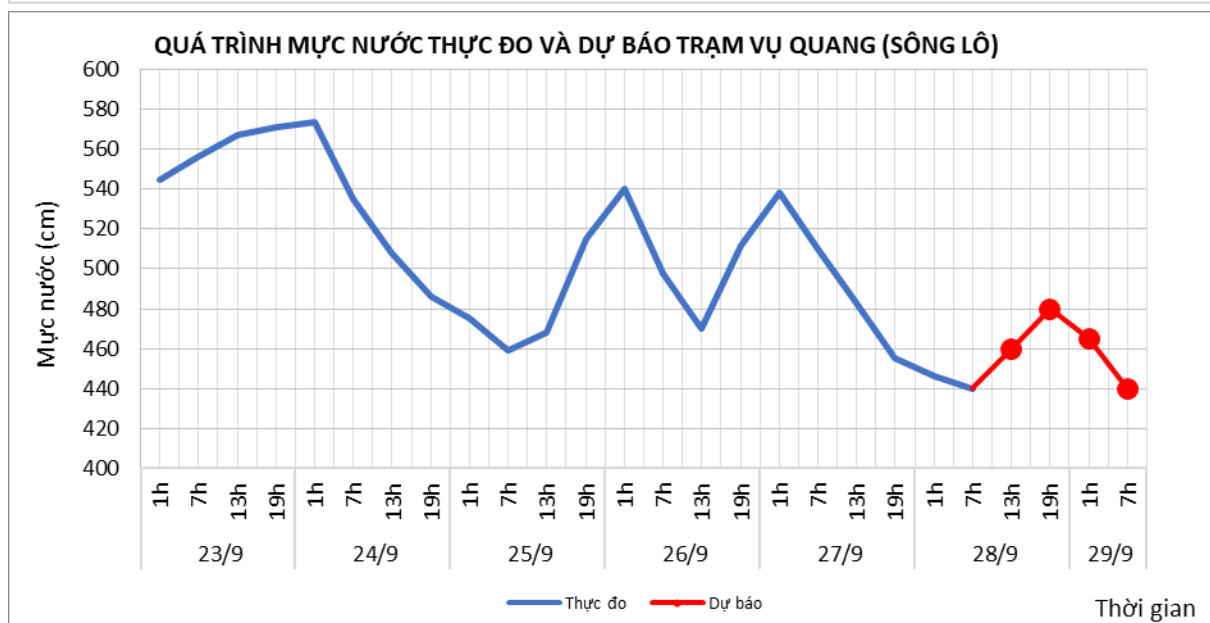
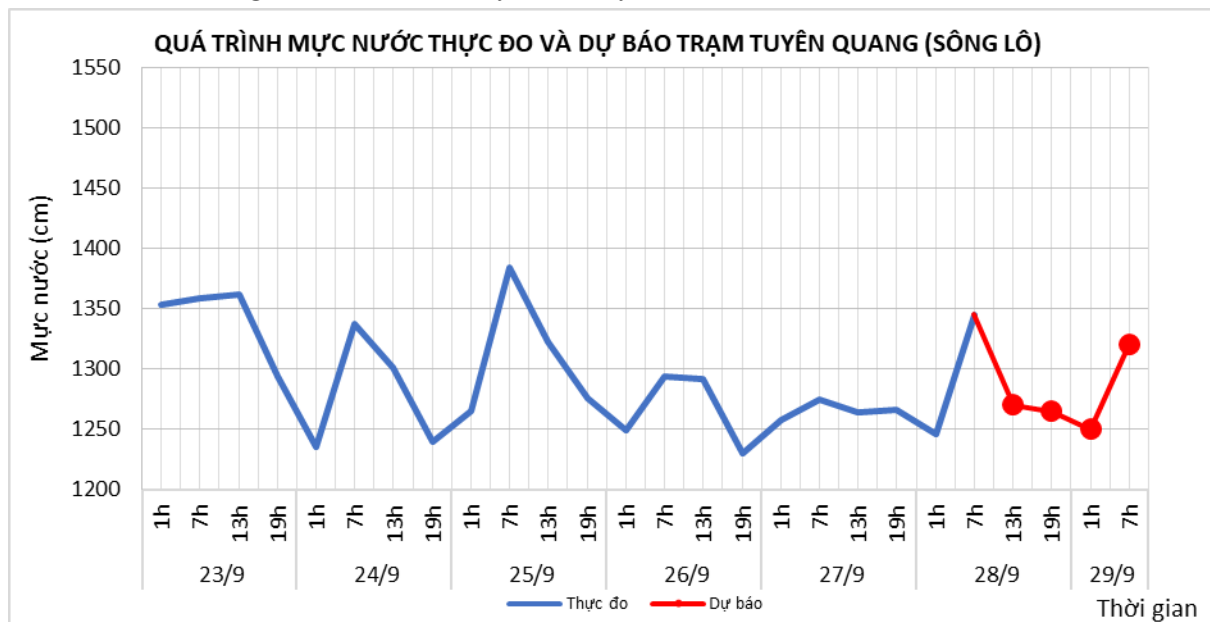
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



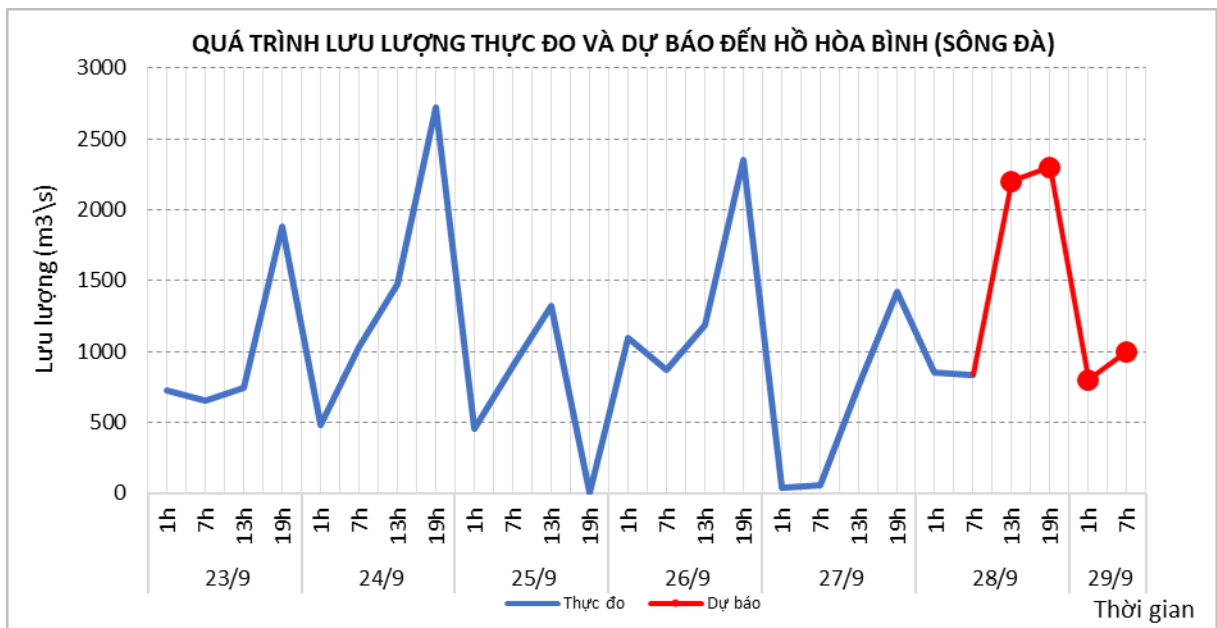
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



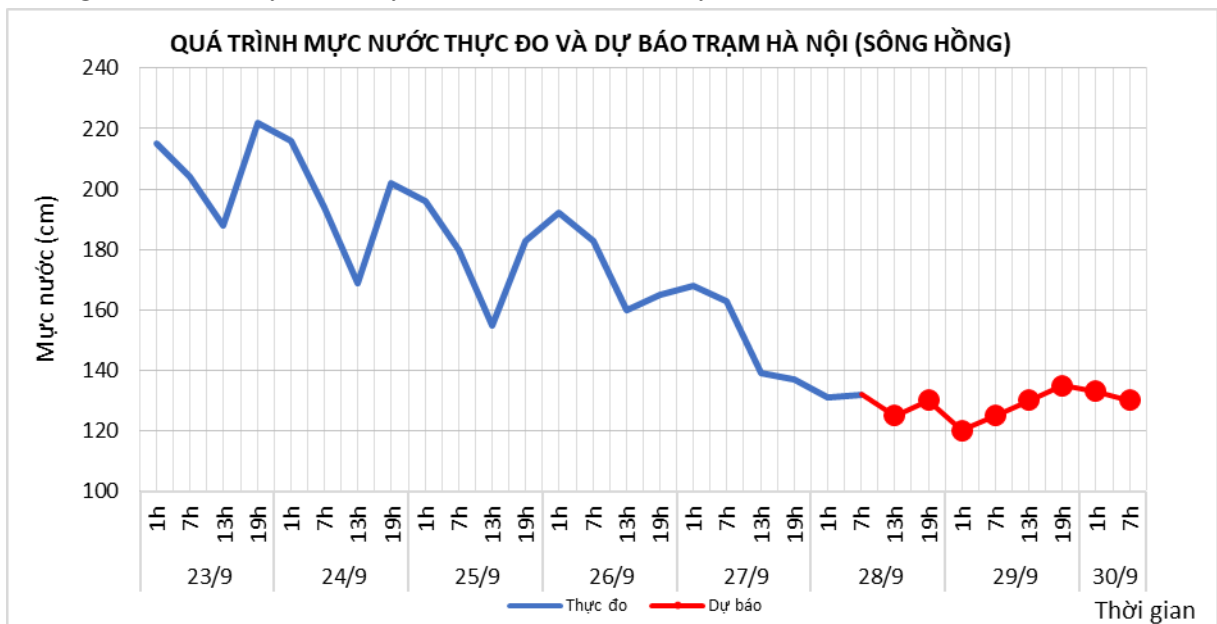
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều với xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục dao động, chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên và chế độ thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

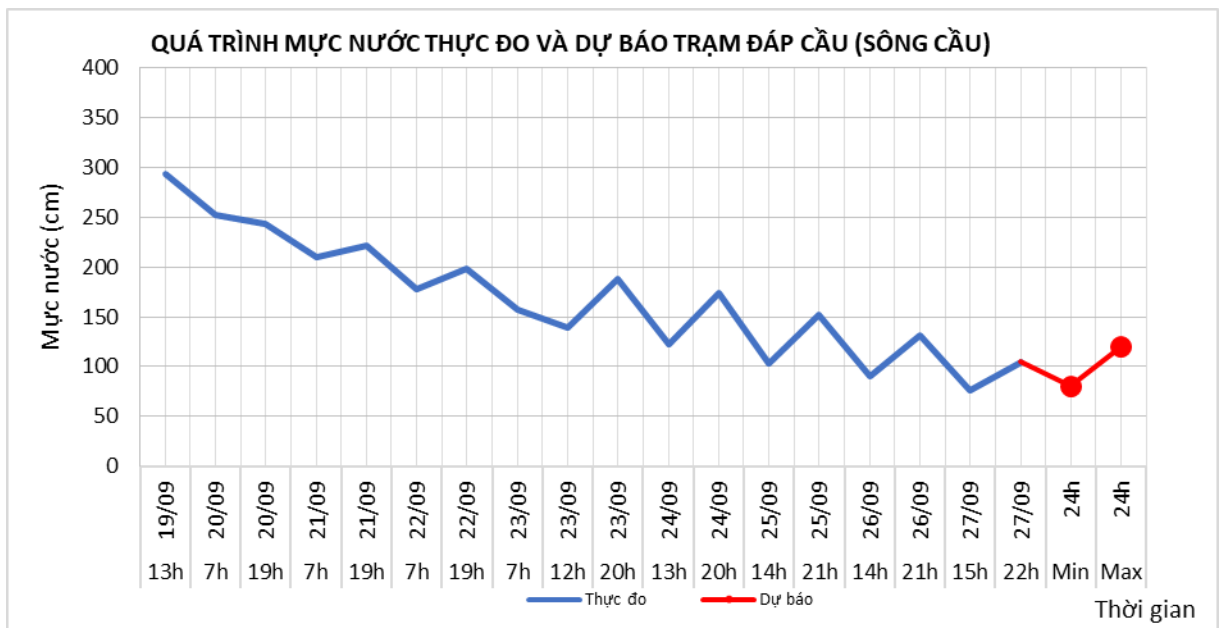
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



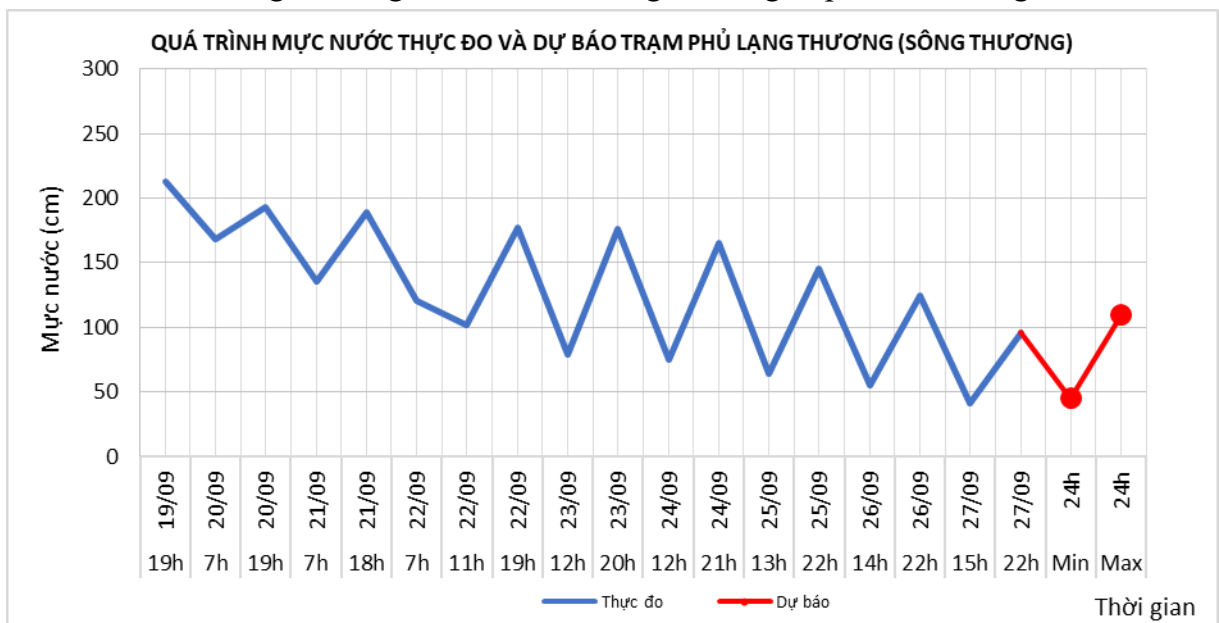
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



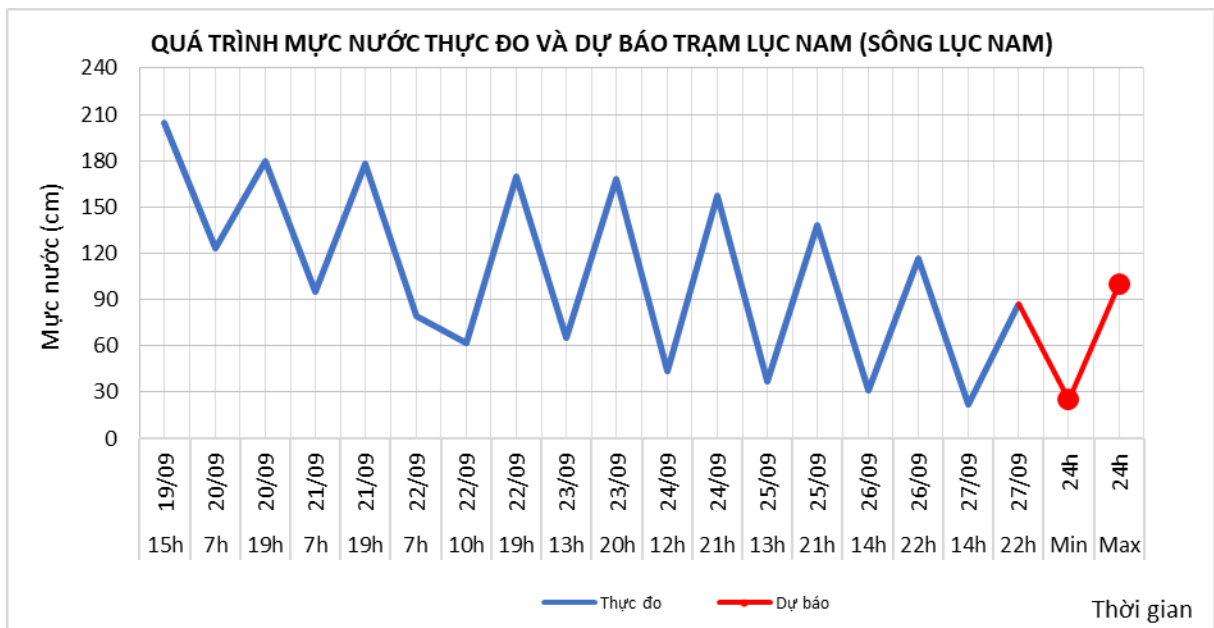
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



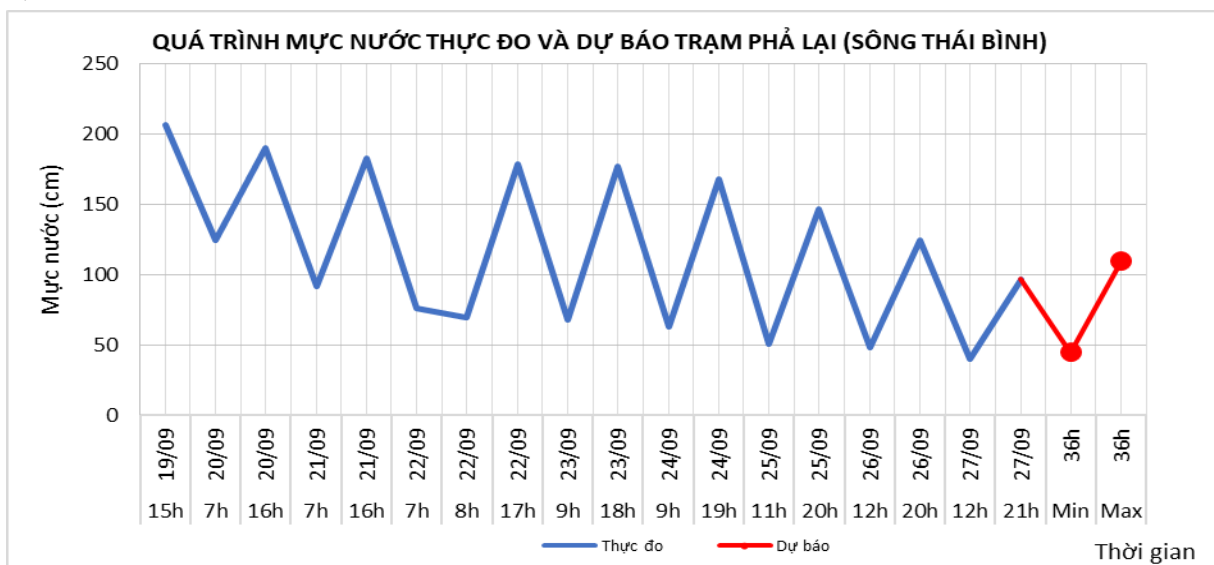
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,10m; thấp nhất là 0,45m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

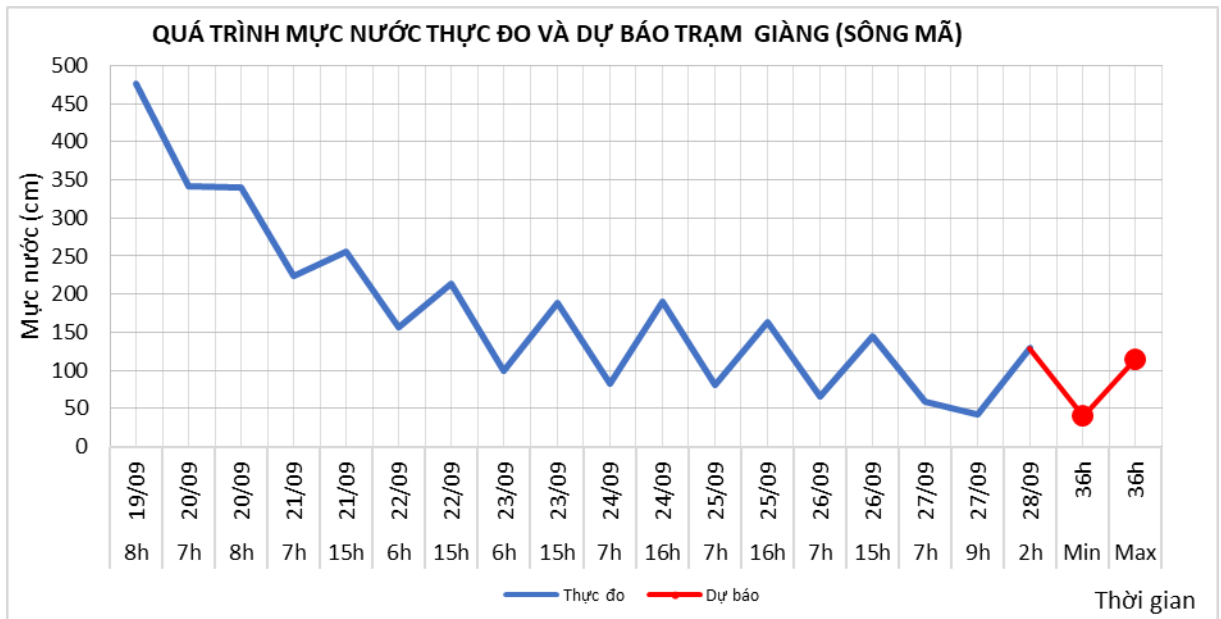
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



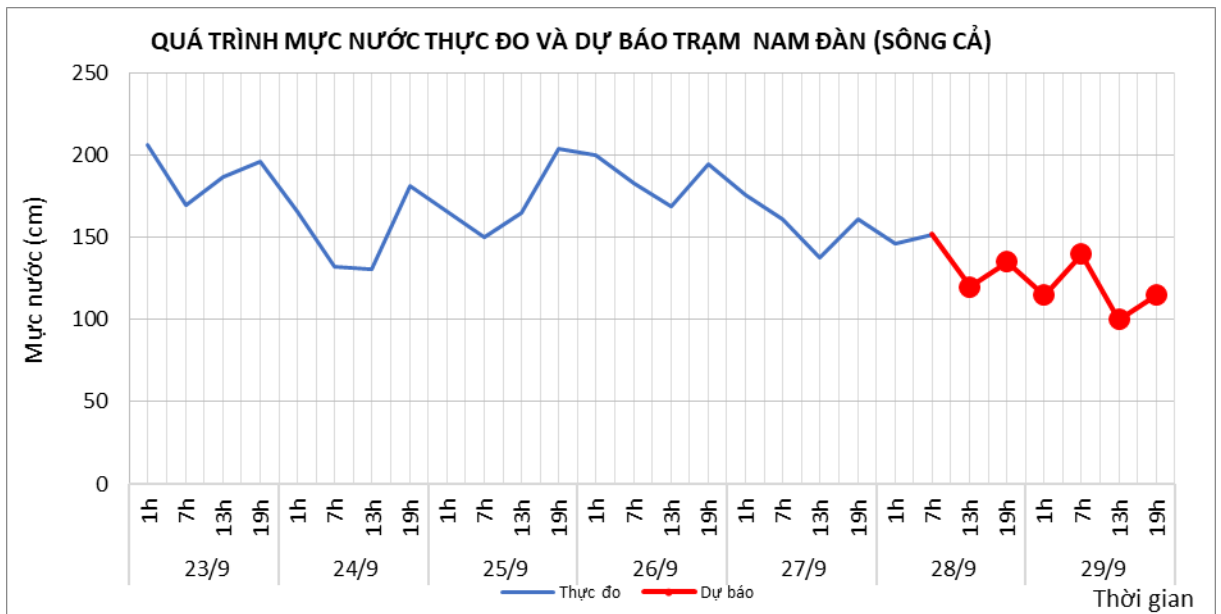
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn đang dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn tiếp tục dao động theo triều.



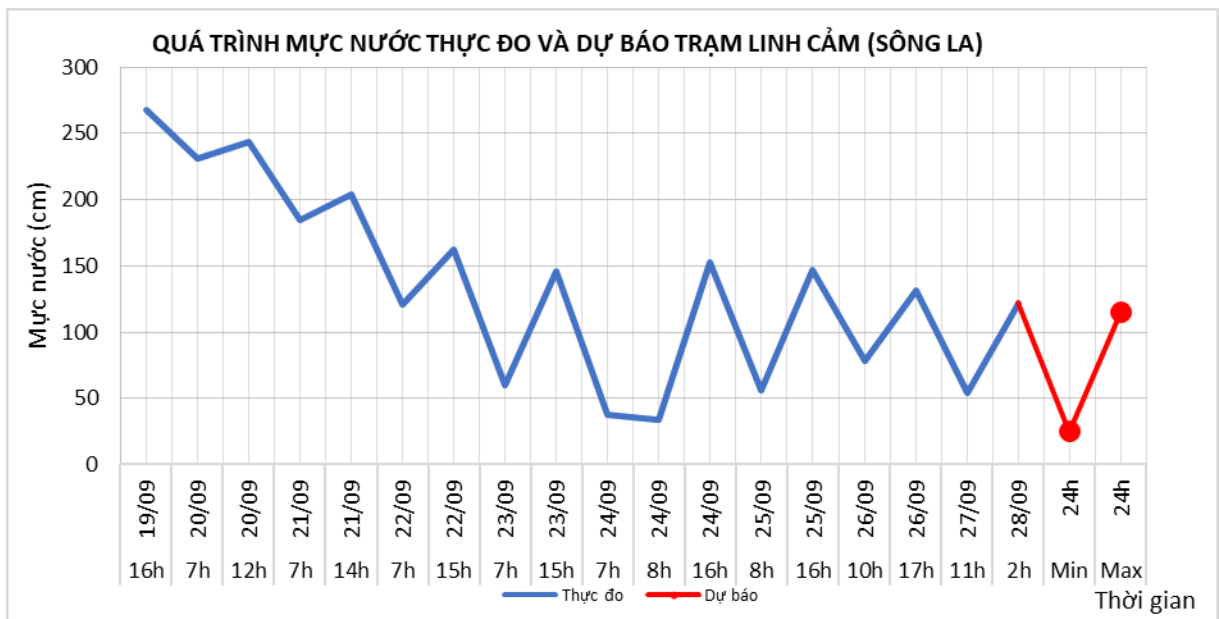
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



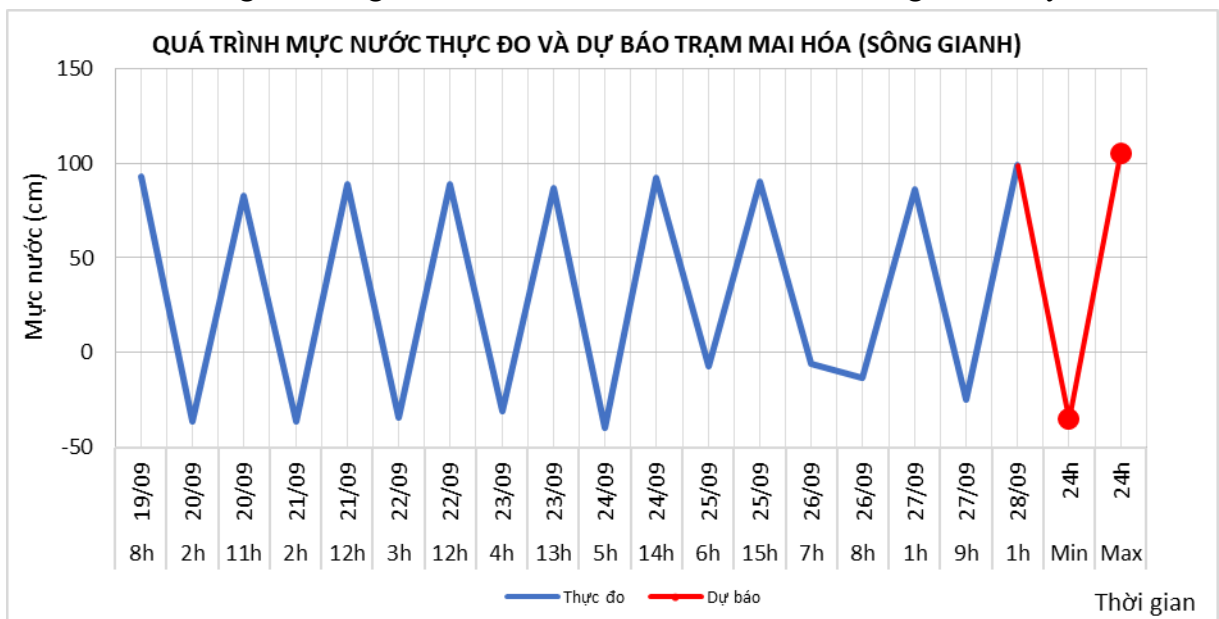
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.



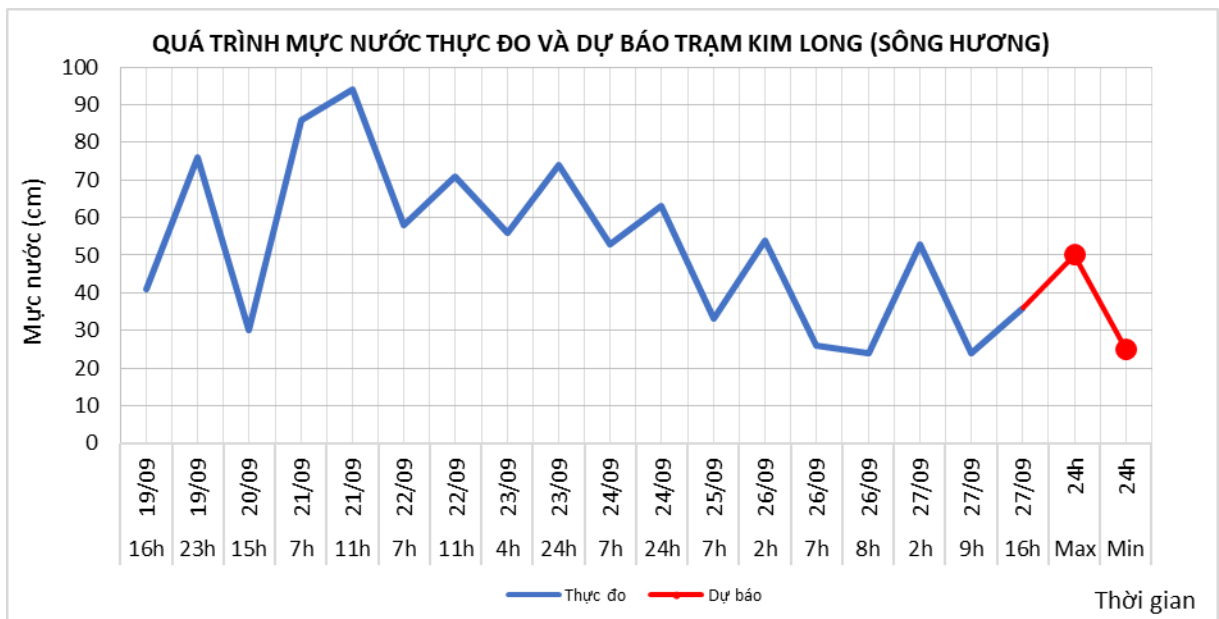
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bồ biến đổi chậm, sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bồ biến đổi chậm, sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

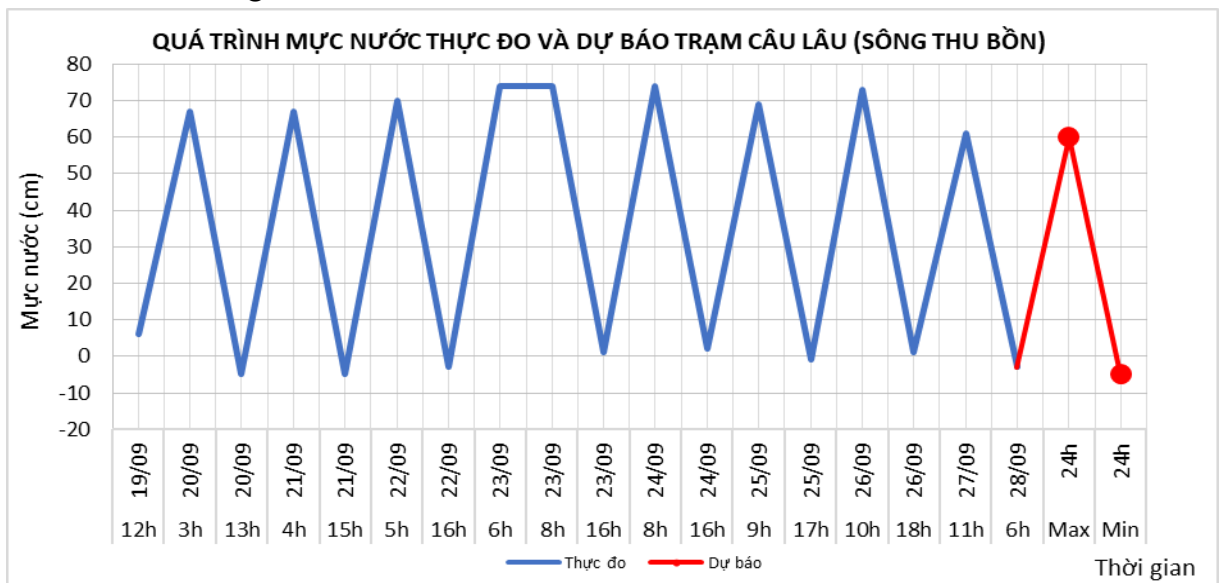
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



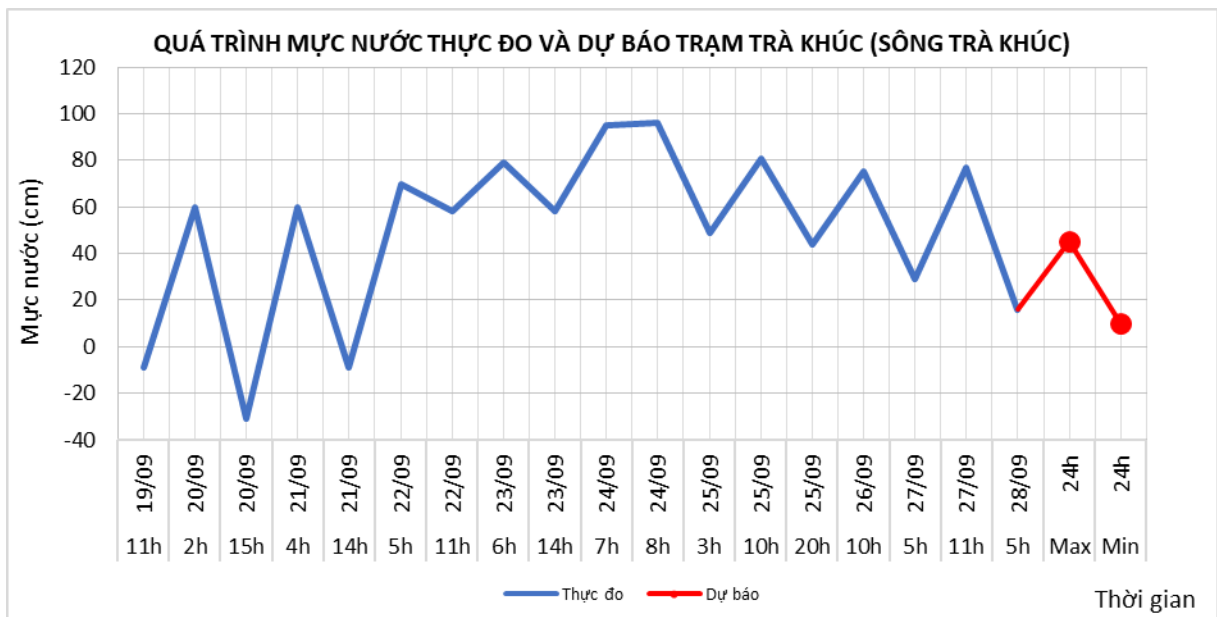
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



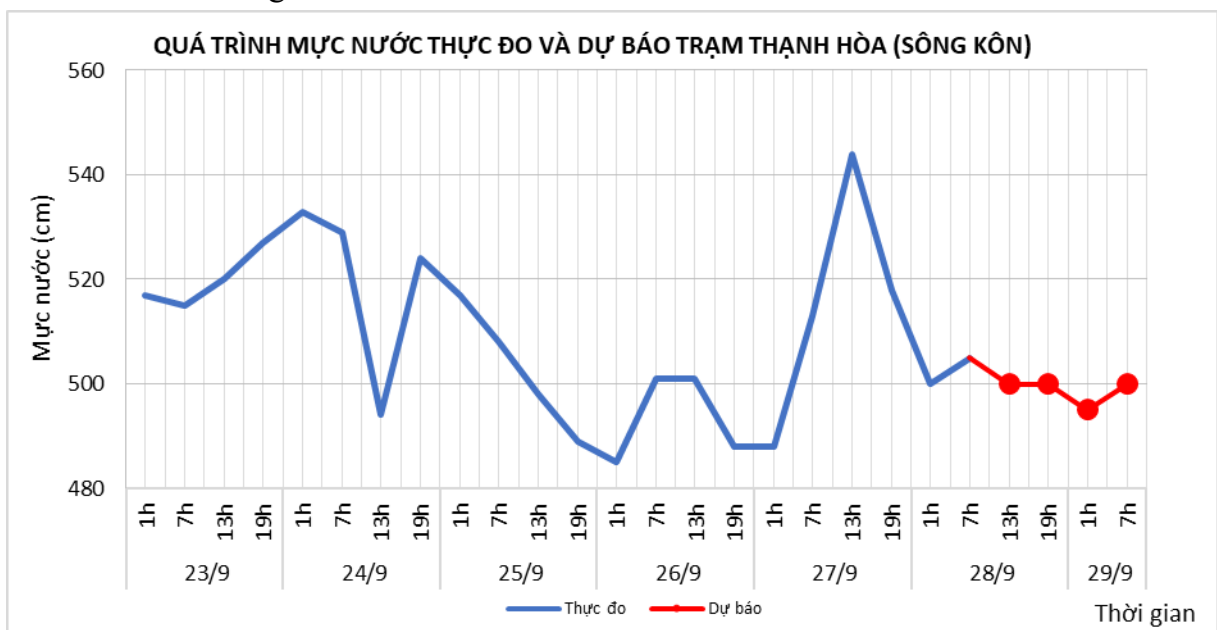
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa sẽ biến đổi chậm.



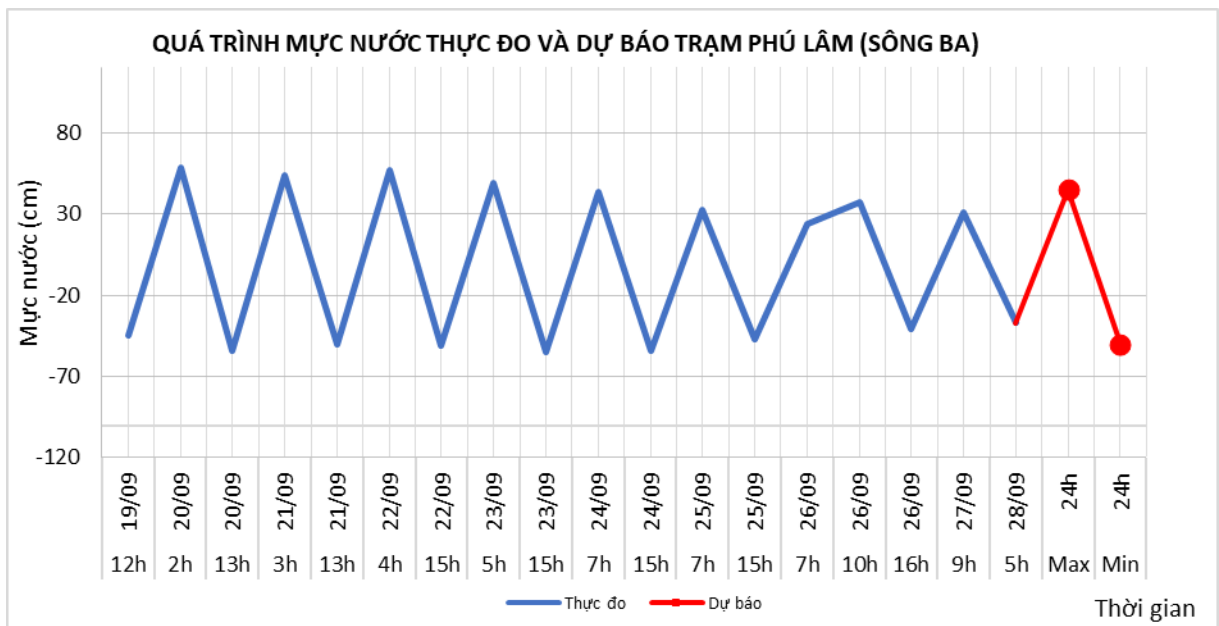
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

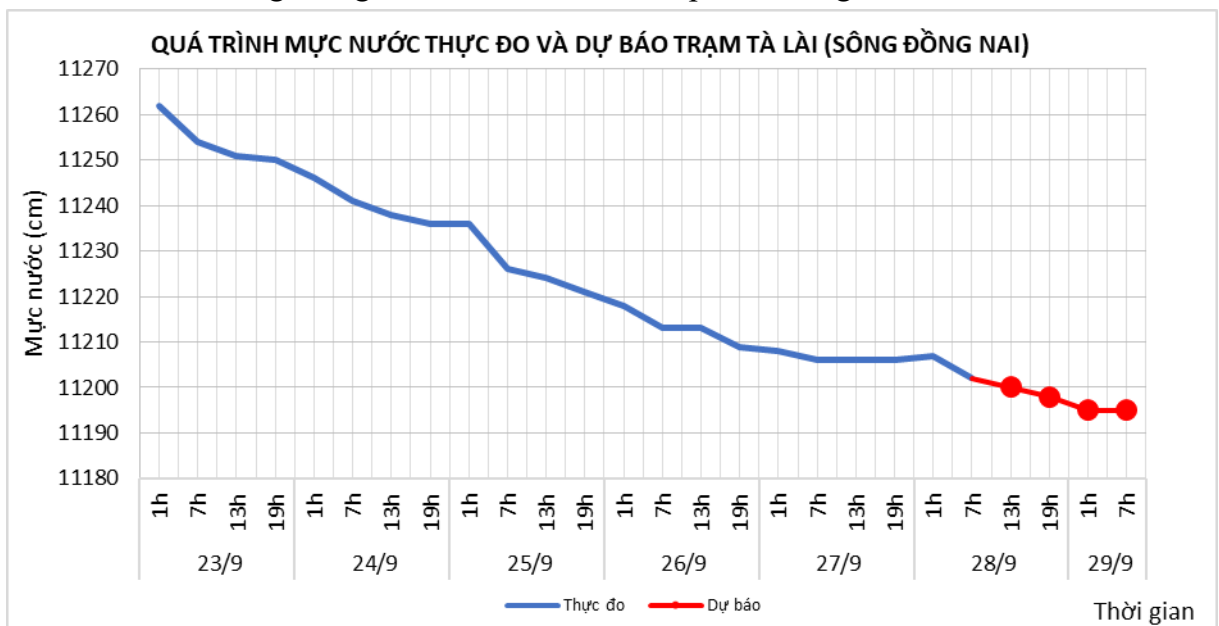
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang xuống chậm. Lúc 07h/28/9, mức nước tại trạm Tà Lài là 112,02m, trên BĐ1 0,02m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục xuống và ở dưới mức BĐ1



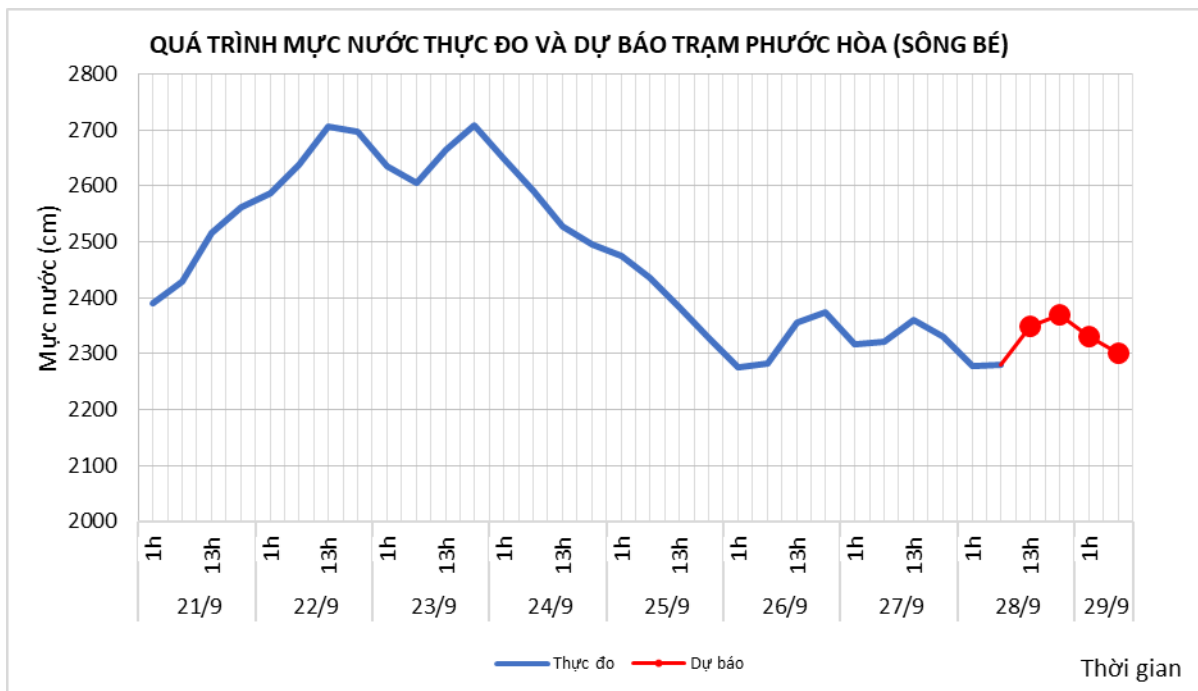
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

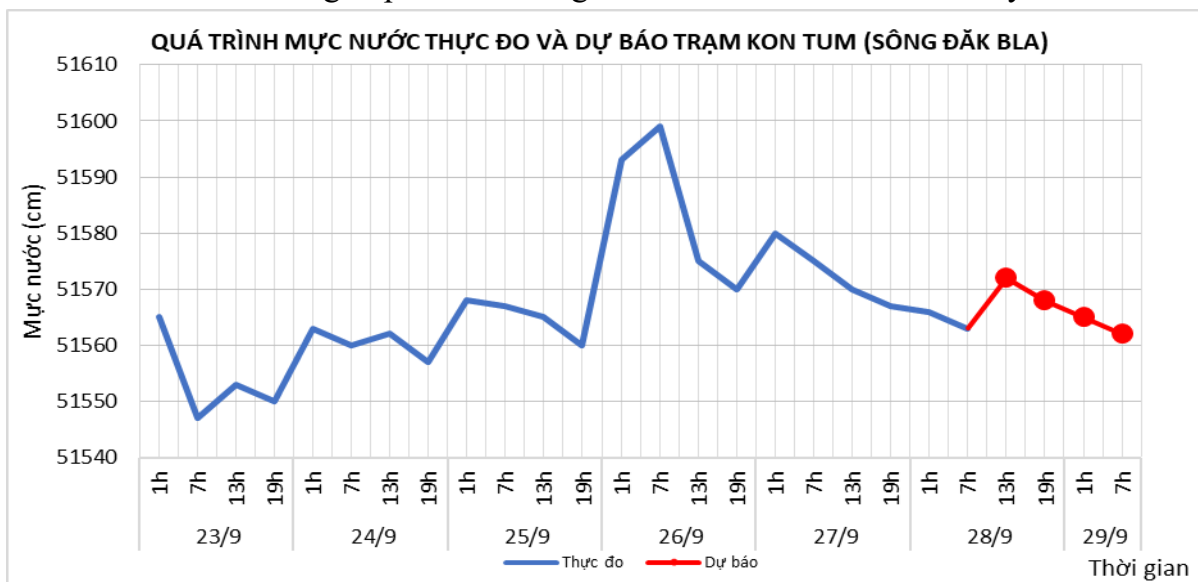
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



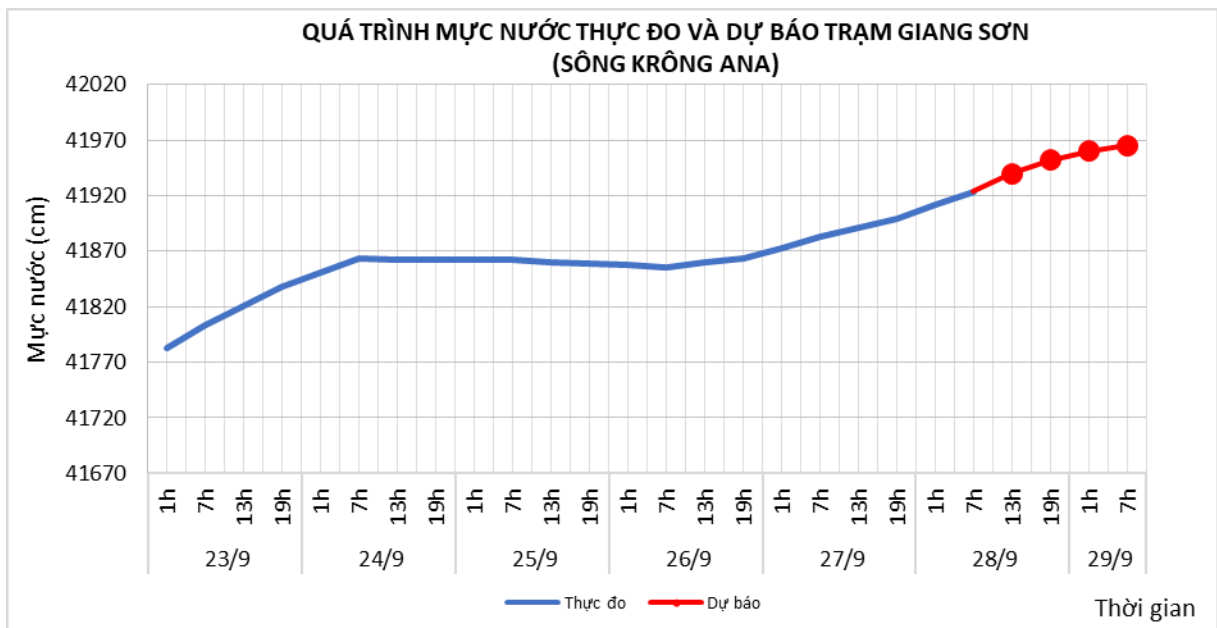
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



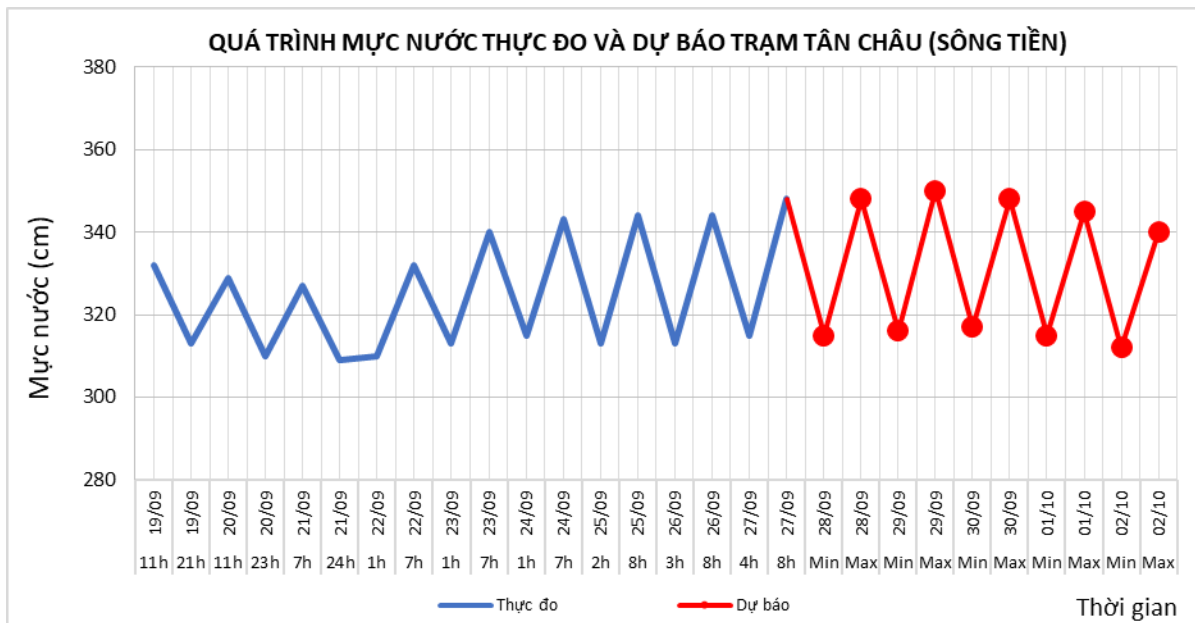
6.3. Sông Cửu Long

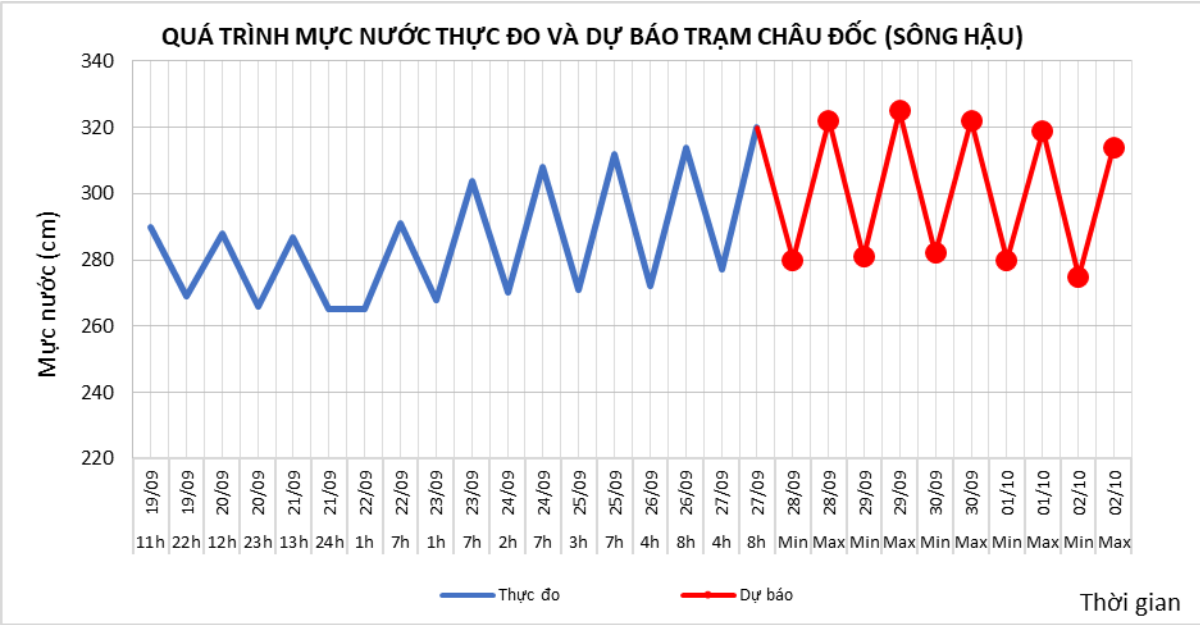
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 27/9, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,48m dưới BĐ1 0,02m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,2m trên BĐ1 0,2m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong những ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục dao động theo triều. Đến ngày 02/10, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,4m, dưới BĐ1 0,1m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,14m trên BĐ1 0,14m; tại các trạm hạ lưu ở mức BĐ2-BĐ3, có nơi trên BĐ3.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h- 27/09	19h- 27/09	1h- 28/09	7h- 28/09	13h-28/09		19h-28/09		1h-29/09		7h-29/09		13h-29/09		19h-29/09		1h-30/09		7h-30/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	759	1425	849	835	2200	📈	2300	📈	800	📉	1000	📈								
Thao	Yên Bái	2475	2482	2473	2471	2470	📉	2465	📉	2465	👉	2460	📉								
Thao	Phú Thọ	1210	1203	1204	1208	1210	📈	1205	📉	1205	👉	1200	📉								
Lô	Tuyên Quang	1264	1266	1246	1345	1270	📉	1265	📉	1250	📉	1320	📈								
Lô	Vụ Quang	483	455	446	440	460	📈	480	📈	465	📉	440	📉								
Hồng	Hà Nội	139	137	131	132	125	📉	130	📈	120	📉	125	📈	130	📈	135	📈	133	📉	130	📉
Cả	Nam Đàn	138	161	146	152	120	📉	135	📈	115	📉	140	📈	100	📉	115	📈				
Kôn	Thanh Hòa	544	518	500	505	500	📉	500	👉	495	📉	500	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11206	11206	11207	11202	11200	📉	11198	📉	11195	📉	11195	👉								
Bé	Phước Hòa	2360	2331	2278	2280	2350	📈	2370	📈	2330	📉	2300	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51570	51567	51566	51563	51572	📈	51568	📉	51565	📉	51562	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41891	41899	41907	41924	41940	📈	41952	📈	41960	📈	41965	📈								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	105	↓	76	↓	120	↑	80	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	96	↓	41	↑	110	↑	45	↑
Lục Nam	Lục Nam	87	↓	22	↑	100	↑	25	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	125	↓	40	↓	110	↓	45	↑
Mã	Giàng (**)	129	↓	43	↓	115	↓	40	↓
La	Linh Cảm	122	↓	54	↓	115	↓	25	↓
Gianh	Mai Hóa	99	↑	-25	↓	105	↑	-35	↓
Hương	Kim Long	36	↓	24	→	50	↑	25	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	61	↓	-3	↓	60	↓	-5	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	77	↑	16	↓	45	↓	10	↓
Đà Nẵng	Phú Lâm	31	↓	-37	↑	45	↑	-50	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				27/09	28/09	29/09	30/09	01/10	02/10	27/09	28/09			29/09	30/09	01/10	02/10								
Sông Tiền	Tân Châu	348	📈	348	📉	350	📈	348	📉	345	📉	340	📉	315	📈	315	📉	316	📈	317	📈	315	📉	312	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	320	📈	322	📈	325	📈	322	📉	319	📉	314	📉	277	📈	280	📈	281	📈	282	📈	280	📉	275	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 29/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng